

09
2025



BẢN TIN PHÁP LUẬT

VĂN PHÒNG LUẬT SƯ
DOANH THƯƠNG

BẢN TIN PHÁP LUẬT

THÁNG 9/2025

➔ ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG

Quy định chi tiết và hướng dẫn triển khai dự án PPP minh bạch và hiệu quả

Nghị định số 243/2025/NĐ-CP ngày 06/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

Nghị định 243/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP), tập trung vào quy trình chuẩn bị, thẩm định, phê duyệt, lựa chọn nhà đầu tư và thực hiện dự án PPP. Nghị định gồm nhiều chương và phụ lục hướng dẫn mẫu biểu, nhằm bảo đảm tính minh bạch, thống nhất và hiệu quả trong triển khai các dự án kết hợp giữa Nhà nước và khu vực tư nhân.

Trước hết, nghị định quy định nội dung báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và báo cáo nghiên cứu khả thi cho các dự án PPP, bao gồm: sự cần thiết đầu tư, mục tiêu, quy mô, địa điểm, tổng mức đầu tư, phương án tài chính, loại hợp đồng, thời hạn và hình thức lựa chọn nhà đầu tư. Các mẫu báo cáo và quyết định phê duyệt dự án được ban hành kèm theo để các cơ quan có thẩm quyền áp dụng thống nhất.

Nghị định hướng dẫn chi tiết trình tự, thủ tục thẩm định và phê duyệt dự án PPP. Việc thẩm định tập trung đánh giá căn cứ pháp lý, phương án kỹ thuật – công nghệ, tính khả thi tài chính, hiệu quả kinh tế – xã hội, cũng như sự phù hợp của hình thức lựa chọn nhà đầu tư. Các nội dung điều chỉnh dự án, trường hợp thay đổi quy mô, tổng mức đầu tư hoặc loại hợp đồng đều phải được trình thẩm định lại theo quy định.

Đối với lựa chọn nhà đầu tư, nghị định quy định rõ các hình thức đấu thầu, đàm phán cạnh tranh, chỉ định hoặc lựa chọn trong trường hợp đặc biệt. Quy trình chỉ định nhà đầu tư rút gọn và thay thế nhà đầu tư cũng được hướng dẫn chi tiết nhằm bảo đảm tiến độ và tính liên tục của dự án.

Nghị định bổ sung quy định về tỷ lệ vốn nhà nước tham gia dự án PPP, cho phép vượt quá 50% nhưng không quá 70% trong các trường hợp đặc biệt như dự án tại vùng khó khăn, nhằm tăng tính khả thi tài chính. Đồng thời, việc sử dụng tài sản công để tham gia dự án phải tuân thủ pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

Phần cuối của nghị định ban hành các phụ lục và mẫu biểu hướng dẫn, bao gồm mẫu báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, khả thi, báo cáo thẩm định, quyết định phê duyệt, hợp đồng mẫu PPP (PPP, O&M, BT không yêu cầu thanh toán), cùng hướng dẫn chi tiết về cấu trúc hợp đồng, điều kiện chung và cụ thể, phương án tài chính và cơ chế chia sẻ rủi ro.

Tổng thể, Nghị định 243/2025/NĐ-CP là văn bản hướng dẫn toàn diện, nhằm hoàn thiện khung pháp lý cho các dự án PPP, tạo điều kiện thuận lợi để huy động nguồn lực tư nhân vào phát triển kết cấu hạ tầng và dịch vụ công, đồng thời tăng cường tính công khai, trách nhiệm và hiệu quả trong quản lý nhà nước đối với đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

Tăng cường kỷ luật tài chính trong quản lý và thanh toán vốn đầu tư công một cách minh bạch, hiệu quả

Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công được ban hành nhằm quy định toàn diện về quản lý, thanh toán và quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công, tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho việc quản lý, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn thu hợp pháp của cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư. Nghị định này quy định cụ thể phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nguyên tắc quản lý vốn, trình tự và thủ tục thanh toán, tạm ứng, thu hồi, quyết toán, cũng như trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai dự án đầu tư công.

Theo đó, vốn đầu tư công phải được quản lý, thanh toán đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng kế hoạch vốn, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, công khai, minh bạch và tránh thất thoát, lãng phí. Việc giải ngân được thực hiện thông qua Kho bạc Nhà nước – cơ quan chịu trách nhiệm kiểm soát, chi trả và theo dõi tiến độ sử dụng vốn. Nghị định quy định rõ về mở tài khoản, hồ sơ thanh toán, hồ sơ tạm ứng và hồ sơ pháp lý cho từng loại dự án; đồng thời phân định rõ trách nhiệm giữa chủ đầu tư, cơ quan tài chính và cơ quan thanh toán trong từng khâu.

Nghị định cũng nêu rõ quy trình tạm ứng và thu hồi vốn, quy định cụ thể mức tạm ứng, thời hạn và cách thức thu hồi để đảm bảo sử dụng vốn hiệu quả. Các trường hợp tạm ứng chậm thu hồi hoặc sử dụng sai mục đích phải hoàn trả ngân sách nhà nước và chịu trách nhiệm theo quy định pháp luật. Ngoài ra, nghị định còn quy định về thời hạn thanh toán và quyết toán, trong đó việc tạm ứng và thanh toán vốn kế hoạch phải hoàn thành trong niên độ ngân sách, với thời hạn xử lý hồ sơ nhanh gọn – 1 ngày cho tạm ứng và 2 ngày cho thanh toán khối lượng hoàn thành. Bên cạnh các quy định chung, nghị định dành riêng các chương, mục cho việc quản lý vốn đầu tư công đặc thù như: dự án bí mật nhà nước, dự án của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, dự án khẩn cấp, công trình tạm, công trình đặc biệt, và dự án đầu tư công tại nước ngoài. Các dự án sử dụng vốn nước ngoài (ODA, vốn vay ưu đãi) cũng được hướng dẫn chi tiết về hồ sơ, quy trình giải ngân, phương thức rút vốn và thời hạn hoàn chứng từ, đảm bảo phù hợp với điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Với việc ban hành Nghị định 254/2025/NĐ-CP, Chính phủ hướng tới chuẩn hóa quy trình quản lý vốn đầu tư công, tăng cường tính kỷ luật tài chính, đẩy nhanh tiến độ giải ngân, đồng thời nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội, phòng ngừa thất thoát và đảm bảo minh bạch, trách nhiệm giải trình trong hoạt động đầu tư công.

Quản lý dự án BT xây dựng - chuyển giao một cách minh bạch, hiệu quả và trách nhiệm trong đầu tư PPP

Nghị định số 256/2025/NĐ-CP ngày 03/10/2025 của Chính phủ quy định

chi tiết về việc thực hiện dự án áp dụng loại hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao.

Nghị định số 256/2025/NĐ-CP nhằm hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho hình thức đầu tư này trong bối cảnh thực hiện Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP). Nghị định xác định rõ phạm vi, đối tượng áp dụng là các cơ quan nhà nước, nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án và các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc chuẩn bị, triển khai, quản lý và chuyển giao dự án BT.

Về nội dung, Nghị định quy định toàn bộ quy trình thực hiện dự án BT theo từng loại hình thanh toán, gồm thanh toán bằng ngân sách nhà nước, bằng quỹ đất hoặc kết hợp cả hai. Đối với mỗi loại dự án, nghị định hướng dẫn cụ thể các bước từ lập, thẩm định và phê duyệt báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế kỹ thuật hoặc bản vẽ thi công, dự toán, đến lựa chọn nhà đầu tư, ký kết hợp đồng, thi công, nghiệm thu và chuyển giao công trình.

Về lựa chọn nhà đầu tư, nghị định quy định bốn hình thức cơ bản gồm đấu thầu rộng rãi, đàm phán cạnh tranh, chỉ định nhà đầu tư và lựa chọn trong trường hợp đặc biệt, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc cạnh tranh, minh bạch và hiệu quả đầu tư. Trong đó, chỉ định nhà đầu tư được áp dụng trong những trường hợp đặc thù như dự án có yêu cầu cấp bách, liên quan đến an ninh – quốc phòng, thiên tai, hoặc nhiệm vụ chiến lược theo quyết định của Nhà nước. Nghị định cũng cho phép trong một số trường hợp có thể tiến hành đồng thời việc thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật hoặc bản vẽ thi công và dự toán với quá trình lựa chọn nhà đầu tư, nhằm rút ngắn thời gian chuẩn bị và thúc đẩy tiến độ dự án, nhưng hợp đồng BT chỉ được ký trên cơ sở hồ sơ thiết kế và dự toán đã được phê duyệt.

Trong giai đoạn triển khai, nghị định yêu cầu nhà đầu tư hoặc doanh nghiệp dự án thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về tiến độ, chất lượng, an toàn, môi trường và các quy định pháp luật về xây dựng, đất đai, tài chính, đầu tư công. Cơ quan ký hợp đồng có trách nhiệm giám sát, kiểm tra thường xuyên, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, bảo đảm công trình đạt tiêu chuẩn kỹ thuật trước khi nghiệm thu. Khi công trình hoàn thành, việc chuyển giao được thực hiện theo quy trình chặt chẽ: nhà đầu tư lập hồ

sơ chuyển giao; trong vòng 30 ngày, cơ quan có thẩm quyền phối hợp kiểm định, đánh giá chất lượng, xác định giá trị và tình trạng tài sản; lập biên bản bàn giao, yêu cầu khắc phục nếu có hư hại; và hoàn tất việc nhận chuyển giao trong thời hạn tối đa 90 ngày kể từ khi công trình đủ điều kiện nghiệm thu.

So với các quy định trước đây, Nghị định 256/2025/NĐ-CP là bước hoàn thiện quan trọng, bổ sung nhiều quy định mới nhằm tăng cường tính minh bạch, trách nhiệm và hiệu quả trong quản lý đầu tư BT. Nghị định làm rõ cơ chế thanh toán bằng quỹ đất, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan trong thẩm định và phê duyệt dự án, cũng như trách nhiệm của các bên trong quá trình chuyển giao tài sản. Đồng thời, văn bản này khắc phục các hạn chế tồn tại trước đây như chồng chéo thủ tục, thiếu thống nhất trong quản lý đất đai và định giá công trình BT, qua đó góp phần thu hút đầu tư tư nhân vào phát triển hạ tầng, giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước và bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư và cộng đồng.

⇒ ĐẤT ĐAI - NHÀ Ở

Tháo gỡ vướng mắc quản lý đất đai để đảm bảo tiến độ dự án trong giai đoạn chuyển tiếp quy hoạch 2021–2030

Nghị quyết số 66.3/2025/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ tháo gỡ, xử lý vướng mắc để triển khai các dự án trong thời gian Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 chưa được phê duyệt điều chỉnh.

Nghị quyết này ban hành nhằm tháo gỡ và xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai các dự án đầu tư, xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050 chưa được phê duyệt điều chỉnh. Văn bản này đóng vai trò là cơ chế tạm thời, đảm bảo tính liên tục và đồng bộ trong quản lý, sử dụng đất đai, đồng thời tránh tình trạng đình trệ, gián đoạn các hoạt động đầu tư công, đầu tư tư nhân và các dự án trọng điểm quốc gia. Nghị quyết áp dụng cho cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử

dụng đất trong thời gian chuyển tiếp.

Theo quy định, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được quyền căn cứ vào quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt trước ngày 01/7/2025 để phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất cho các đơn vị hành chính cấp xã sau khi sắp xếp, sáp nhập. Việc phân bổ này không bị ràng buộc bởi các chỉ tiêu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc gia đã được phân bổ theo Nghị quyết số 39/2021/QH15, nhằm giúp các địa phương chủ động trong quản lý đất đai, kịp thời triển khai các dự án phát triển. Các cơ quan có thẩm quyền được phép căn cứ vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện đã phê duyệt, hoặc phương án phân bổ, khoanh vùng đất đai của quy hoạch tỉnh, cũng như quy hoạch đô thị và nông thôn để thực hiện các thủ tục thu hồi, giao, cho thuê đất hoặc chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định pháp luật.

Nghị quyết cũng quy định chi tiết các biện pháp xử lý khi có sự mâu thuẫn, chồng chéo giữa các quy hoạch hoặc khi dự án chưa phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt. Trường hợp các dự án đã nằm trong quy hoạch ngành quốc gia hoặc quy hoạch sử dụng đất phù hợp với quy hoạch đô thị, nông thôn nhưng có mâu thuẫn với quy hoạch ngành khác thì ưu tiên áp dụng quy hoạch sử dụng đất để làm căn cứ thực hiện thủ tục đất đai. Đối với các dự án có liên quan đến đất quốc phòng, an ninh, Nghị quyết quy định rõ trình tự, thẩm quyền lấy ý kiến và quyết định giữa Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Nếu các bên không thống nhất, vấn đề sẽ được báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Ngoài ra, đối với những dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng có nhu cầu thu hồi đất quốc phòng, an ninh chưa có trong quy hoạch thì việc thu hồi và chuyển giao đất cũng được hướng dẫn cụ thể nhằm đảm bảo tiến độ dự án và quyền quản lý hợp pháp của Nhà nước.

Về tổ chức thực hiện, Bộ Nông nghiệp và Môi trường được giao nhiệm vụ chủ trì rà soát, hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất quốc gia phù hợp với đơn vị hành chính mới sau sắp xếp; hướng dẫn các địa phương triển khai Nghị quyết; đồng thời phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và các bộ, ngành liên quan đề xuất sửa đổi,

bổ sung các điều khoản của Luật Đất đai, Luật Quy hoạch và Luật Đầu tư để bảo đảm tính thống nhất và khả thi. Các Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm chỉ đạo cơ quan quản lý đất đai và các đơn vị liên quan thực hiện đầy đủ, kịp thời thủ tục về đất đai, đầu tư, đồng thời rà soát, xác định nhu cầu sử dụng đất của địa phương trong tình hình mới nhằm phục vụ cho công tác lập, điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất quốc gia trong giai đoạn tới.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 15/9/2025 đến hết ngày 28/02/2027 và sẽ chấm dứt hiệu lực sớm nếu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia điều chỉnh được phê duyệt trước thời hạn này. Trong thời gian có hiệu lực, các quy định của Nghị quyết được ưu tiên áp dụng nếu có khác biệt so với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Với nội dung cụ thể, linh hoạt và mang tính tháo gỡ, Nghị quyết số 66.3/2025/NQ-CP được xem là giải pháp quan trọng nhằm bảo đảm tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, đồng thời duy trì tính ổn định trong quản lý, sử dụng đất trong giai đoạn quy hoạch đang chờ phê duyệt điều chỉnh.

➔ TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

Bước tiến chiến lược cho kinh tế số và blockchain tại Việt Nam bằng việc thí điểm quản lý tài sản mã hóa

Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP ngày 09/9/2025 của Chính phủ về việc triển khai thí điểm thị trường tài sản mã hóa tại Việt Nam.

Nghị quyết này là văn bản pháp lý đầu tiên đặt nền móng cho việc hình thành và quản lý loại hình tài sản mới này trong khuôn khổ pháp luật Việt Nam. Nghị quyết quy định việc thí điểm trong thời gian 5 năm, nhằm đánh giá tính khả thi và tác động của tài sản mã hóa đối với hệ thống tài chính, tiền tệ và an ninh quốc gia.

Theo đó, việc phát hành, giao dịch và cung cấp dịch vụ tài sản mã hóa chỉ được thực hiện bởi các doanh nghiệp Việt Nam được Bộ Tài chính cấp phép, có vốn điều lệ tối thiểu 10.000 tỷ đồng, hệ thống công nghệ đạt chuẩn an toàn cấp độ 4, đội ngũ nhân sự tài chính – công nghệ đủ năng lực và cơ cấu vốn tuân thủ chặt chẽ (trong đó tỷ lệ góp vốn nước

ngoài không vượt quá 49%). Tài sản mã hóa được định nghĩa là một loại tài sản số sử dụng công nghệ mã hóa để xác thực, lưu trữ và chuyển giao trên môi trường điện tử, phải dựa trên tài sản cơ sở là tài sản thực, không bao gồm chứng khoán, tiền pháp định hay tài sản tài chính khác. Việc chào bán chỉ được thực hiện cho nhà đầu tư nước ngoài và mọi giao dịch, thanh toán đều phải bằng Đồng Việt Nam.

Nghị quyết cũng đặt ra các nguyên tắc thận trọng, minh bạch và có kiểm soát, yêu cầu các bên tham gia thị trường phải tuân thủ quy định về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn hệ thống thông tin. Các tổ chức cung cấp dịch vụ tài sản mã hóa có nghĩa vụ quản lý tách biệt tài sản của khách hàng, lưu trữ dữ liệu giao dịch trong ít nhất 10 năm, báo cáo định kỳ cho cơ quan quản lý, đồng thời chịu trách nhiệm bồi thường nếu để xảy ra rủi ro hệ thống hay mất mát tài sản. Nhà đầu tư có quyền được cung cấp thông tin đầy đủ, được bảo vệ quyền lợi nhưng tự chịu trách nhiệm với quyết định đầu tư của mình.

Về cơ chế quản lý, Bộ Tài chính là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm cấp phép, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và lựa chọn tối đa 05 tổ chức thí điểm; phối hợp với Ngân hàng Nhà nước trong quản lý dòng tiền và phòng chống rửa tiền; cùng Bộ Công an thẩm định, bảo đảm an ninh, an toàn mạng và xử lý các vi phạm. Sau thời gian thí điểm, Chính phủ sẽ tổng kết, đánh giá để xem xét xây dựng luật hoặc nghị định riêng điều chỉnh thị trường này.

Nghị quyết 05/2025/NQ-CP vì vậy được xem là bước đi chiến lược của Việt Nam trong việc tiếp cận nền kinh tế số và công nghệ blockchain, vừa khuyến khích đổi mới sáng tạo, vừa bảo đảm an toàn, ổn định và chủ quyền tài chính quốc gia.

Quản lý vốn ODA và vay ưu đãi nhằm minh bạch hóa đem lại hiệu quả vì mục tiêu phát triển bền vững

Nghị định số 242/2025/NĐ-CP ngày 10/9/2025 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi nước ngoài.

Nghị định số 242/2025/NĐ-CP là văn bản pháp lý quan trọng nhằm tăng cường hiệu quả, minh bạch và trách nhiệm trong việc tiếp nhận, sử dụng các nguồn vốn nước ngoài cho phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam. Nghị định quy định rõ phạm vi áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý, sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi; đồng thời xác định các khái niệm, phương thức cung cấp vốn như chương trình, dự án, phi dự án và hỗ trợ ngân sách. Nghị định cũng nêu rõ nguyên tắc sử dụng vốn – chỉ dùng cho chi đầu tư phát triển, không dùng cho chi thường xuyên, đảm bảo công khai, minh bạch và gắn với trách nhiệm giải trình của các cơ quan, đơn vị thực hiện. Vốn ODA không hoàn lại được ưu tiên cho các lĩnh vực y tế, giáo dục, khoa học – công nghệ, an sinh xã hội, chuyển đổi số, ứng phó với biến đổi khí hậu, trong khi vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi tập trung vào các dự án hạ tầng thiết yếu, phát triển bền vững và có khả năng thu hồi vốn. Nghị định 242/2025/NĐ-CP quy định cụ thể trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư, ký kết điều ước quốc tế, quản lý thực hiện, giám sát và chuyển giao kết quả dự án, phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công và Luật Ngân sách nhà nước. Bên cạnh đó, Nghị định này cũng thiết lập cơ chế tài chính trong nước đối với từng loại vốn (cấp phát toàn bộ, cho vay lại một phần hoặc toàn bộ), quy định việc tham gia các chương trình khu vực và tiếp nhận hỗ trợ ngân sách, cũng như các trường hợp dừng, điều chỉnh hoặc chấm dứt dự án khi cần thiết. Bộ Tài chính được giao làm cơ quan đầu mối thống nhất quản lý, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương trong việc triển khai và giám sát.

Nhìn chung, Nghị định 242/2025/NĐ-CP đã tạo lập khung pháp lý thống nhất, minh bạch và phù hợp với thông lệ quốc tế, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài, bảo đảm cân đối nợ công và phục vụ mục tiêu phát triển bền vững của đất nước.

Quy định mới về quản lý rủi ro, giám sát giao dịch và báo cáo phòng, chống rửa tiền

Thông tư số 27/2025/TT-NHNN ngày 15/9/2025 của Ngân hàng Nhà nước

Việt Nam hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Phòng, chống rửa tiền.

Thông tư 27/2025/TT-NHNN được ban hành nhằm hướng dẫn chi tiết việc thực hiện một số điều của Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2022, thay thế Thông tư số 09/2023/TT-NHNN. Thông tư áp dụng cho các tổ chức tài chính, tổ chức và cá nhân kinh doanh ngành, nghề phi tài chính có liên quan, cùng các tổ chức, cá nhân khác có giao dịch hoặc hoạt động liên quan đến công tác phòng, chống rửa tiền.

Nghị định này quy định cụ thể về tiêu chí, phương pháp đánh giá và quản lý rủi ro rửa tiền của đối tượng báo cáo thông qua phương pháp chấm điểm dựa trên các yếu tố như môi trường kinh doanh, lĩnh vực hoạt động, quốc gia, khách hàng, sản phẩm, dịch vụ và mức độ phù hợp của chính sách nội bộ. Trên cơ sở kết quả đánh giá đó, các tổ chức phải xây dựng quy trình quản lý rủi ro rửa tiền, phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro (thấp, trung bình, cao) và áp dụng biện pháp nhận biết, giám sát phù hợp; khách hàng rủi ro cao phải được thẩm định, phê duyệt ở cấp quản lý cao hơn và thường xuyên được theo dõi, xác minh thông tin. Thông tư cũng yêu cầu các tổ chức ban hành quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền bao gồm quy trình nhận biết khách hàng, giám sát giao dịch, lưu trữ và bảo mật dữ liệu, chế độ kiểm toán, đào tạo nhân sự và phân công trách nhiệm cụ thể. Về chế độ báo cáo, Thông tư quy định các tổ chức phải báo cáo giao dịch có giá trị lớn, giao dịch đáng ngờ và giao dịch chuyển tiền điện tử (từ 500 triệu đồng trong nước hoặc 1.000 USD quốc tế trở lên) cho Cục Phòng, chống rửa tiền qua dữ liệu điện tử trước 16 giờ ngày làm việc tiếp theo.

Ngoài ra, Thông tư còn nêu mức giá trị từ 400 triệu đồng trở lên đối với ngoại tệ, đồng Việt Nam, kim khí quý, đá quý và công cụ chuyển nhượng phải khai báo hải quan khi xuất nhập cảnh, đồng thời quy định giấy tờ cần xuất trình để chứng minh nguồn gốc hợp pháp.

Thông tư 27/2025/TT-NHNN sẽ có hiệu lực từ ngày 1/11/2025, trong khi đó, quy định về hệ thống công nghệ thông tin phục vụ báo cáo điện tử có hiệu lực từ ngày 1/1/2026; các tổ chức phải hoàn thành việc rà soát, cập nhật và điều chỉnh quy trình nội bộ trước ngày 31/12/2025 để bảo đảm tuân thủ đầy đủ các quy định mới, góp phần nâng cao hiệu

quả quản lý, minh bạch tài chính và phòng ngừa rửa tiền trong hệ thống ngân hàng và nền kinh tế.

⇒CHỨNG KHOÁN - THỊ TRƯỜNG

Minh bạch hóa phát hành, giao dịch và công bố thông tin thị trường chứng khoán

Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán

Nghị định 245/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung nhiều điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP nhằm hoàn thiện khung pháp lý hướng dẫn Luật Chứng khoán và bảo đảm sự minh bạch, an toàn của thị trường chứng khoán Việt Nam. Nghị định tập trung vào việc làm rõ các khái niệm, quy định trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan trong hoạt động phát hành, niêm yết, giao dịch và công bố thông tin chứng khoán. Các điểm sửa đổi nổi bật gồm: quy định cụ thể về hồ sơ, điều kiện xác định nhà đầu tư chuyên nghiệp; yêu cầu về tài liệu chứng minh đối với nhà đầu tư nước ngoài; bổ sung quy định về trách nhiệm công bố thông tin của công ty đại chúng và nghĩa vụ tự chịu trách nhiệm của nhà đầu tư; quy định sử dụng tài khoản định danh điện tử trong thủ tục hành chính chứng khoán.

Về phát hành chứng khoán, Nghị định bổ sung quy định đối với trái phiếu chào bán ra công chúng, yêu cầu tổ chức phát hành phải được xếp hạng tín nhiệm độc lập, giới hạn tỷ lệ nợ không vượt quá 5 lần vốn chủ sở hữu, quy định tỷ lệ chào bán tối thiểu 70% cho các dự án và phải có phương án bù đắp phần vốn còn thiếu. Các điều khoản cũng mở rộng cho tổ chức tài chính quốc tế được phát hành trái phiếu tại Việt Nam nếu tuân thủ điều kiện về kỳ hạn, phương án sử dụng vốn và niêm yết sau phát hành.

Đối với doanh nghiệp sau cơ cấu lại (sáp nhập, hợp nhất, chia, tách), Nghị định quy định chi tiết về điều kiện và hồ sơ chào bán, yêu cầu hoạt động có lãi, không có lỗ lũy kế, và báo cáo tài chính phải được kiểm toán

chấp thuận. Nghị định cũng bổ sung quy định mới về đăng ký niêm yết cổ phiếu đồng thời với chào bán lần đầu ra công chúng (IPO), quy định rõ quy trình, thời hạn và hồ sơ cần thiết, đồng thời siết chặt điều kiện niêm yết đối với công ty đại chúng, đặc biệt về tỷ lệ lợi nhuận, vốn điều lệ, báo cáo tài chính và tính minh bạch thông tin.

Ngoài ra, nghị định bổ sung điều khoản về thành viên tạo lập thị trường đối với chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục (ETF), điều chỉnh thủ tục về niêm yết, thay đổi niêm yết trái phiếu, cổ phiếu, và các quy định kỹ thuật khác về hồ sơ, thời hạn, công bố thông tin, trách nhiệm của Sở giao dịch chứng khoán và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Tổng thể, Nghị định 245/2025/NĐ-CP là bước cập nhật quan trọng, hướng đến chuẩn hóa hoạt động phát hành, niêm yết, giao dịch chứng khoán, nâng cao tính minh bạch, bảo vệ quyền lợi nhà đầu tư, đồng thời tăng tính hội nhập quốc tế của thị trường chứng khoán Việt Nam.



HA NOI HEAD OFFICE

Suite 12B05, M5 Building, 91 Nguyen Chi Thanh, Giang Vo Ward, Ha Noi City

HOCHIMINH OFFICE

115 Dang Van Ngu, Phu Nhuan Ward, HCM City

HAI PHONG OFFICE

161/41 Thien Loi, An Bien Ward, Hai Phong City

CONTACT

Phone: (+84) 24 62751708

Fax: (+84) 24 62751707

Email: info@blf.com.vn

Website: <https://blf.com.vn>

